

Số: 95/KH-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 13 tháng 03 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW Đảng ủy xã Nguyễn Lương Bằng về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Nguyễn Lương Bằng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS; tập trung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2026 của UBND thành phố Hải Phòng và các văn bản có liên quan bảo đảm thống nhất về mục tiêu, nội dung và lộ trình triển khai.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương và Thành phố; Đảng ủy xã, qua đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước đưa khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng.

##### 2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ tại địa phương; Tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa các ban, ngành, đoàn thể với các cơ quan, đơn vị tại xã để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát các mục

tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Thành phố và Ban Thường vụ Đảng ủy xã; đồng thời phù hợp với các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, tập trung tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của xã.

- Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS; các cơ quan, đơn vị địa phương chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong tổ chức thực hiện.

- Bám sát định hướng, nội dung và yêu cầu của Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thành phố; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, chông chéo.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị gắn với tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra rõ ràng. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên cơ sở dữ liệu và kết quả thực chất, làm căn cứ điều hành và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ**

### **1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển KHCN, ĐMST và CDS**

1.1. Tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên Đài Truyền thanh, Cổng thông tin điện tử xã, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

1.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; xác định rõ nguồn lực và lượng hóa mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi, đánh giá. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS; rà soát tiêu chuẩn chức danh, thực hiện rà soát, bố trí cán bộ phụ trách phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

1.3. Tiếp tục tham gia chương trình học tập trên nền tảng số, góp phần hình thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

1.4. Tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (khi đủ điều kiện); khuyến khích phong trào đề xuất sáng kiến, cải tiến phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ và chất lượng

phục vụ Nhân dân.

## **2. Rà soát, kiến nghị hoàn thiện các quy định, tháo gỡ khó khăn vướng mắc; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn xã.**

2.1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch của Trung ương, thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động xây dựng và ban hành các kế hoạch, chương trình công tác của xã phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

2.2. Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của xã, bảo đảm phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của thành phố và điều kiện thực tế của địa phương; tập trung xác định các nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực ưu tiên gắn với cải cách hành chính, quản lý đô thị, an sinh xã hội và phục vụ người dân.

2.3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước và hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn.

2.4. Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố, các cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp trên địa bàn trong việc triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2.5. Thực hiện bố trí, lồng ghép nguồn lực ngân sách xã trong phạm vi được phân cấp để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; đồng thời khuyến khích, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân trong việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

2.6. Triển khai rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định liên quan đến KHCN, ĐMST và CDS thuộc thành phố; kịp thời phát hiện nội dung chồng chéo, chưa phù hợp để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2.7. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tích cực ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

## **3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS**

3.1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ, công nghiệp chiến lược và chuyển đổi số; xây dựng, cập nhật các chương trình chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ do thành phố ban hành lộ trình trung và dài hạn.

3.2. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, sử dụng các nền tảng dùng chung của

thành phố, kết nối với các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số. Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, hướng tới các thế hệ tiếp theo theo chỉ đạo của thành phố.

3.3. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số các ngành, lĩnh vực; cung cấp, khai thác, kết nối hiệu quả các cơ sở dữ liệu; thúc đẩy mở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

3.4. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; Ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Make in Việt Nam”; định kỳ giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin.

#### **4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

4.1. Thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung cho các lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số do Trung ương, thành phố triển khai.

4.2. Thực hiện rà soát, bố trí, phân công cán bộ, công chức phụ trách hoặc kiêm nhiệm các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ và chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác; tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu do cấp trên tổ chức. Chủ động phối hợp, đề xuất với thành phố trong việc hỗ trợ, cử chuyên gia, cán bộ kỹ thuật tham gia tư vấn, hướng dẫn khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại xã

4.3. Tăng cường tổ chức, cử cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã, thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; Tuyên truyền, phổ biến triển khai phong trào “học tập số”, “Bình dân học vụ số” do thành phố tổ chức nhằm phổ cập tri thức số cho người dân.

#### **5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.**

5.1. Thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền điện tử. Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số của xã.

5.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và công cụ số dùng chung trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hằng ngày; từng bước khai thác dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, giám sát và ra quyết định theo hướng dẫn của cấp trên. Đẩy mạnh quản lý, điều hành trên môi trường điện tử, bảo đảm liên thông, đồng bộ và an toàn thông tin.

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến toàn trình. tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức

thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập các dịch vụ số thiết yếu, góp phần nâng cao niềm tin và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

5.4. Sử dụng các nền tảng số, hạ tầng dùng chung, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xác thực điện tử, chữ ký số; sử dụng các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

5.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực: du lịch, di sản văn hóa, nông nghiệp. Triển khai sử dụng các hệ thống, nền tảng số phục vụ giám sát môi trường, tài nguyên, giao thông, ứng phó biến đổi khí hậu theo triển khai, hướng dẫn của thành phố.

5.6. Tăng cường giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tội phạm mạng, các hành vi lợi dụng không gian mạng; củng cố lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng; ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong chỉ huy, điều hành, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trên không gian mạng.

## **6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp**

6.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xã tiếp cận các chủ trương, chính sách, chương trình hỗ trợ của Trung ương và thành phố về chuyển đổi số, đổi mới quy trình, mô hình sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh.

6.2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ trong việc tổ chức tập huấn, tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tạo điều kiện để doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số do cấp trên triển khai.

6.3. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng số, phần mềm quản lý, hóa đơn điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến và các giải pháp công nghệ phù hợp; phối hợp giới thiệu, kết nối doanh nghiệp với các đơn vị cung cấp giải pháp số uy tín theo danh mục, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6.4. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số gắn với các lĩnh vực có lợi thế của địa phương như thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trên địa bàn xã.

6.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao kỹ năng số, thúc đẩy tiêu dùng số, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu; tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã theo định hướng và kế hoạch của cấp trên.

## **7. Tăng cường hợp tác phát triển KHCN, ĐMST và CDS**

7.1. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố trong việc triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã theo phân công, hướng dẫn; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức tham gia các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

7.2. Tăng cường phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp cung cấp giải pháp số hoạt động trên địa bàn thành phố để hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu các giải pháp công nghệ phù hợp cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn xã.

7.3. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức của xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, chương trình trao đổi kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do thành phố và các cơ quan chuyên môn tổ chức; từng bước tiếp cận, học tập các mô hình, giải pháp phù hợp để vận dụng vào thực tiễn quản lý, điều hành tại xã.

7.4. Chủ động tham gia các hoạt động, diễn đàn, sự kiện về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số do thành phố tổ chức; thông qua đó tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp cận các giải pháp, mô hình mới phục vụ triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

7.5. Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tạo điều kiện để tiếp nhận, áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế – xã hội của xã.

*(Biểu chi tiết các nhiệm vụ gửi kèm)*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách của thành phố cấp cho địa phương thực hiện nhiệm vụ Khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Nguồn kinh phí từ ngân sách của xã và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ.

- Kinh phí chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án cụ thể được xác định và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách và đầu tư.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Kế hoạch thay thế Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 của Chính phủ trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.

2. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm trước ngày 30/11 các cơ quan, đơn vị rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

#### **3. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Chủ trì, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể

cho các bộ phận chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai tổ chức thực hiện về Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo kịp thời

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và Văn phòng HĐND và UBND thực hiện công tác tuyên truyền trên các nền tảng hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, Cổng thông tin điện tử xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận chuyển đổi số.

#### **4. Văn phòng HĐND và UBND xã**

- Chủ trì thực hiện số hóa các loại hồ sơ, dữ liệu thuộc quản lý như: văn bản hành chính, hộ tịch, địa chính, lịch công tác...

- Đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số nội bộ.

- Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của UBND xã.

#### **5. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

- Tham mưu UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) để nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin cá nhân.

- Theo dõi đôn đốc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của các phòng chuyên môn theo quy định của Chính phủ về lưu trữ điện tử. Tạo lập cơ sở dữ liệu TTHC điện tử đồng bộ, phục vụ tra cứu, báo cáo và liên thông với cấp trên.

- Tiếp tục triển khai hướng dẫn công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm. Sử dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông để tiếp nhận, luân chuyển, giám sát và xử lý hồ sơ hành chính.

- Triển khai bảng đánh giá sự hài lòng điện tử hoặc phiếu đánh giá tại quầy giao dịch, làm cơ sở cải tiến chất lượng phục vụ. Đề xuất giải pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỹ năng số, thái độ phục vụ của cán bộ công chức trực tiếp tiếp dân.

#### **6. Phòng Kinh tế**

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

- Đề xuất các mô hình ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh như: hệ thống truy xuất nguồn gốc, nông nghiệp thông minh.

- Phối hợp với các Hội, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng sử dụng sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso, Shopee...) để đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của xã lên môi trường số.

- Hỗ trợ xây dựng mã QR truy xuất nguồn gốc, tem nhãn điện tử cho các sản phẩm địa phương. Khuyến khích các cơ sở kinh doanh ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, quản lý tồn kho, bán hàng online.

- Tham mưu phát triển thương mại - dịch vụ gắn với chuyển đổi số. Định hướng phát triển chợ truyền thống kết hợp bán hàng online, hướng dẫn hộ kinh doanh truyền thống tiếp cận thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR, ví điện tử).

## **7. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân. Tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện của thành phố, công tác triển khai thực hiện trên địa bàn xã.

## **8. Công an xã**

- Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

- Duy trì cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tăng cường cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID), hướng dẫn người dân.

- Phối hợp với đoàn thể, trường học tổ chức tuyên truyền bảo mật thông tin, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo công nghệ cao. Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công an như: khai báo cư trú online, phản ánh qua App VNeID...

## **9. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị-xã hội**

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, ứng dụng số trong đời sống - sản xuất.

- Hội Nông dân phối hợp tuyên truyền các mô hình nông nghiệp số, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; vận động hội viên tích cực ứng dụng công nghệ trong canh tác, chăn nuôi, bảo quản sản phẩm.

- Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động tình nguyện hỗ trợ người dân chuyển đổi số, hướng dẫn cài app định danh VNeID, nộp hồ sơ dịch vụ công, thanh toán điện tử... Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên trong việc tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số tại các Thôn.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ vận động phụ nữ sử dụng các phần mềm thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt khi giao dịch mua, bán, tiếp cận và sử dụng thương mại điện tử để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề ứng dụng số trong cuộc sống, tài chính số cho phụ nữ.

- Hội Cựu chiến binh tuyên truyền, nêu gương sáng trong học tập suốt đời, tiếp cận công nghệ số ở lứa tuổi cao.

## **10. Các trường mầm non, tiểu học, THCS**

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý, kiểm tra đánh giá học sinh. Triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý trường học, kết nối đồng bộ với hệ thống của sở giáo dục.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, Câu lạc bộ Tin học, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo. Bồi dưỡng kỹ năng số và kiến thức cơ bản về đổi mới sáng tạo, sử dụng tài nguyên giáo dục mở.

- Phối hợp tuyên truyền chuyển đổi số đến học sinh và phụ huynh.

## **11. Trạm Y tế xã**

- Ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân toàn xã.

- Thực hiện nhập liệu đầy đủ thông tin khám, chữa bệnh và kết nối dữ liệu lên hệ thống y tế của xã theo quy định của Bộ Y tế. Khuyến khích người dân sử dụng sổ khám bệnh điện tử, theo dõi lịch sử điều trị online qua các nền tảng y tế.

- Phối hợp tuyên truyền kiến thức y tế qua mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử xã, Đài truyền thanh xã. Cung cấp tài liệu số, video clip hướng dẫn người dân phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe chủ động.

## **12. Các Thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng**

- Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn hỗ trợ người dân trong việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số kịp thời, hiệu quả.

- Vận động người dân sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet an toàn, thực hiện giao dịch số trong đời sống như nộp tiền điện, đóng bảo hiểm, mua bán hàng online.

- Khuyến khích hộ sản xuất kinh doanh tại thôn tham gia sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso...), sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông nghiệp, hàng hóa địa phương.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, đơn vị và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp*) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các Thôn thuộc xã;
- Lưu: VT. VHXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Văn Cát**

**PHỤ LỤC I: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /02/2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng)

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
<b>I</b>	<b>Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển KHCN, ĐMST và CDS</b>					
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò của chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số cơ bản	Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Số lượt tuyên truyền, hỗ trợ người dân	Tháng 12/2026
2	Kiện toàn thành viên của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Quyết định	Nếu có thay đổi nhân sự
3	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 tại xã Nguyễn Lương Bằng	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 01/2026
<b>II</b>	<b>Rà soát, kiến nghị hoàn thiện các quy định, tháo gỡ khó khăn vướng mắc; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn xã</b>					
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của UBND xã theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ, đổi	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Quy chế làm việc của UBND xã	Quý I/2026

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
	mới phương thức điều hành					
5	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành nội bộ; tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công việc được xử lý trên môi trường điện tử	Tháng 12/2026
6	Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Kế hoạch CCHC của xã	Quý I/2026
<b>III</b>	<b>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS</b>					
7	Rà soát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã (máy tính, mạng nội bộ, thiết bị phục vụ công việc)	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát	Tháng 1/2026
8	Rà soát, hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ, đường truyền Internet chuyên dùng tại trụ sở UBND	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Hệ thống hoạt động ổn định, không phát sinh sự cố	Quý I/2026
9	Hoàn thành và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị liên quan		Các CSDL	Tháng 6/2026
10	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị liên quan		Hoàn thành kết nối	Tháng 12/2026 (theo hướng dẫn của thành phố)

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
11	Phối hợp triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ thành phố đến xã	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Tháng 12/2026 (theo hướng dẫn của thành phố)
12	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo:	Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đào tạo	Các trường	Phòng Văn hoá – Xã hội	Hoàn thành kết nối	theo hướng dẫn của thành phố
	Phối hợp triển khai thực hiện cấp Học bạ số cho 100% học sinh phổ thông trên địa bàn xã đồng thời triển khai Cơ sở dữ liệu học bạ số.	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học	Cơ sở dữ liệu học bạ số	theo hướng dẫn của thành phố
	Phối hợp triển khai CSDL tuyển sinh đầu cấp ngành Giáo dục thành phố (tuyển sinh đầu cấp MN, TH, THCS).	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường học	CSGD vận hành HT tuyển sinh đầu cấp, kết nối CSDL ngành	theo hướng dẫn của thành phố
<b>IV</b>	<b>Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS</b>					
13	Tổ chức hướng dẫn kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công nghệ số cộng đồng; đoàn thể	Báo cáo	Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh</b>					

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
14	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin mạng, trình Công an thành phố xem xét, phê duyệt	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được duyệt	Quý I/2026
15	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số tại xã: (1) đường truyền và kết nối mạng ổn định; chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp; (2) bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; (3) Duy trì, phát huy vai trò của Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06 và Công nghệ số cộng đồng	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Văn báo/Báo cáo	Quý II/2026
16	Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	100% lãnh đạo, cán bộ, công chức được cấp chứng thư số	Thường xuyên
<b>VI</b>	<b>Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã</b>					
17	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng các nền tảng số cơ bản (hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý, TMĐT)	Trưởng phòng Kinh tế	Trưởng phòng Kinh tế	Thuế cơ sở 11 TP Hải Phòng, các cơ quan, đơn vị liên quan	Số doanh nghiệp, hộ kinh doanh được hỗ trợ	Theo hướng dẫn của Thuế thành phố
<b>VII</b>	<b>Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS</b>					

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
18	Hợp tác giữa Ủy ban nhân dân xã với Viễn thông VNPT, Mobifone về đào tạo, hỗ trợ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Văn bản hợp tác	Tháng 12/2026

**PHỤ LỤC II: NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN TRONG NĂM 2026***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người đứng đầu chịu trách nhiệm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>I</b>	<b>Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển KHCN, ĐMST và CDS</b>					
1	Tổ chức tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, về KHCN, ĐMST và CDS với hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú (truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, ...) để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển KHCN, ĐMST, CDS trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Tài liệu, tin, bài,...	Thường xuyên
2	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò của chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số cơ bản	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Thôn, tổ công nghệ số cộng đồng; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Số lượt tuyên truyền, hỗ trợ người dân	Thường xuyên
3	Thực hiện chương trình/kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số do thành phố triển khai để trở thành phong trào “học tập số”, “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân.	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị; Thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng	Báo cáo	Thường xuyên theo triển khai của thành phố
4	Lồng ghép nội dung tuyên truyền thực hiện phát triển KHCN, ĐMST và CDS	Thủ trưởng các phòng,	Các phòng, ban, đơn vị	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Nội dung lồng ghép trong chương	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	trong các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể	ban, đơn vị		xã và các đơn vị liên quan	trình công tác	
<b>II</b>	<b>Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS</b>					
5	Triển khai các Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù về KHCN, ĐMST với một số nội dung mang tính đột phá theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
6	Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp, triển khai tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Thủ trưởng phòng, ban, đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
<b>III</b>	<b>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS</b>					
7	Tổ chức ứng dụng CNTT/CDS trong quản lý, điều hành của UBND xã; sử dụng hiệu quả các nền tảng dùng chung; chuẩn hóa, số hóa hồ sơ công việc	Lãnh đạo UBND xã, Thủ trưởng Các phòng, ban, đơn vị	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, đơn vị	Báo cáo kết quả CDS	Thường xuyên
8	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực	Thủ trưởng Các phòng, ban, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9	Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS theo quy định đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm
10	Phối hợp với Sở khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng số bảo đảm mục tiêu đề ra	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở khoa học và Công nghệ, Doanh nghiệp viễn thông	Báo cáo, văn bản	Hàng năm
11	Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hạ tầng CNTT của xã	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các phòng, ban, đơn vị	Các biện pháp triển khai	Thường xuyên
12	Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do thành phố triển khai	Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị		Nền tảng được sử dụng thường xuyên, hiệu quả	Thường xuyên
13	Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông trong việc nâng cấp, cải thiện chất lượng hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn xã	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp Viễn thông	Chất lượng hạ tầng được cải thiện	Thường xuyên
<b>IV</b>	<b>Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS</b>					
14	Đăng ký tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, dữ liệu, an toàn thông tin, AI theo chương trình của thành phố bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu học tập	Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Văn bản đăng ký tham gia khóa học	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
15	Duy trì, củng cố hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công nghệ số cộng đồng; đoàn thể	Quyết định kiện toàn nếu có thay đổi, báo cáo	Thường xuyên
16	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Tổ Công nghệ số cộng đồng; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm
<b>V</b>	<b>Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh</b>					
17	Đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến	Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
18	Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định; bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống	Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan		Cơ sở dữ liệu	Hàng năm/Thường xuyên
19	Ứng dụng số trong quản lý văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội; số hóa dữ liệu di tích, phối hợp cập nhật bản đồ số di tích của thành phố	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
20	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Công an xã; Các phòng, ban, đơn vị	Báo cáo	Hàng năm
21	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ	Giám đốc Trung tâm	Trung tâm phục vụ hành	Các phòng, ban, đơn vị	Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến năm	Thường xuyên trong năm

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền cấp xã	phục vụ hành chính công	chính công	liên quan	2026 đạt >90%	
<b>VI</b>	<b>Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã</b>					
22	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp/hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử theo quy định	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Trung tâm PVHCC; Thuế cơ sở 9 TP Hải Phòng.	Báo cáo	Thường xuyên
23	Tuyên truyền, triển khai các chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp khi thành phố có cơ chế hỗ trợ	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
<b>VII</b>	<b>Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS</b>					
24	Hợp tác giữa Ủy ban nhân dân xã với các doanh nghiệp Viễn thông VNPT, Mobifone về đào tạo, hỗ trợ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Văn bản hợp tác	Tháng 12/2026